

Bản án số: 27/2024/HSST
Ngày 07/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn K sinh năm 1979; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Đỗ Thị S; vợ Nguyễn Thị Minh T và có 02 con. Tiền sự không; tiền án ngày 29/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án, phạt bổ sung 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đã thi hành xong tiền án phí và thi hành được 2.000.000 đồng tiền phạt. Lịch sử bản thân năm 2014 bị Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ngô Văn T sinh năm 1961; địa chỉ thôn 21, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn T1 sinh năm 1969; địa chỉ thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T2 sinh năm 1958; địa chỉ thôn 19, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T3 sinh năm 1966; địa chỉ thôn 20, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 11/01/2024 anh T1, anh T2, anh T3 đến nhà anh T ở thôn 21, xã K chơi; anh T rủ anh T1, anh T2, anh T3 đánh “Chắn” được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Anh T lấy bộ bài Chắn 100 quân, 01 đĩa sừ và 40 thẻ tre (mọi) rồi ngồi tại phòng khách để cùng nhau đánh “Chắn” được thua bằng tiền. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày K đi bộ đến nhà anh T thấy mọi người đang đánh “Chắn” được thua bằng tiền, nên K nói với anh T để K vào đánh thay anh T thì anh T đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày Công an xã K bắt quả tang K, anh T1, anh T2, anh T3 đang đánh “Chắn” được thua bằng tiền; thu giữ 01 bộ bài Chắn 100 quân, 01 đĩa sừ, 40 thẻ tre (mọi); thu giữ trên người anh T1 620.000 đồng, trên người anh T2 800.000 đồng, trên người anh Khánh 60.000 đồng, trên người K 100.000 đồng; anh T tự nguyện giao nộp tiền sử dụng để đánh “Chắn” là 100.000 đồng. Kết quả điều tra xác định toàn bộ số tiền thu giữ là 1.680.000 đồng đều sử dụng để đánh “Chắn” được thua bằng tiền.

Cáo trạng số 24/CT-VKSYK ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo K, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo K phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền K và anh T1, anh T2, anh T3, anh T sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 1.680.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ chắn 100 quân, 01 đĩa sừ, 40 thẻ tre (mọi).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sở thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận đã đánh Chắn cùng với anh T1, anh T2, anh T3 được thua với tổng số tiền đã thu giữ là 1.580.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2024 tại nhà anh T ở thôn 21, xã K; Công an xã K bắt quả tang K, anh T1, anh T2, anh T3 có cùng nhau đánh “Chắn” được thua với tổng số tiền là 1.580.000 đồng.

Hành vi của bị cáo K là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; với tổng số tiền sử dụng để đánh “Chắn” mà K phải chịu trách nhiệm là 1.580.000

đồng, nhưng K đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; nên hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo K về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Căn cứ vào nhân thân, vào ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới có đủ điều K để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo K có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng. Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo K là 12.000.000 đồng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 bộ chắn 100 quân, 01 đĩa sù, 40 thẻ tre (mọi) và tổng số tiền là 1.680.000 đồng”.

- Đối với 01 bộ chắn 100 quân, 01 đĩa sù, 40 thẻ tre (mọi) là phương tiện bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 1.680.000 đồng; K, anh T1, anh T2, anh T3 và anh T sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với hành vi của anh T1, anh T2, anh T3, anh T; do tổng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000; các anh T1, anh T2, anh T3, anh T đều không có tiền án, tiền sự về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự; nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh T1, anh T2, anh T3, anh T là đúng pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo K bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Vũ Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo K và những người liên quan là anh T, anh T1, anh T2, anh T3 sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 1.680.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ chần 100 quân, 01 đĩa sừ, 40 thẻ tre (mọi).

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 17/4/2024 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người liên quan là anh T1, anh T2, anh T3, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kiên và bị cáo Đào mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 ngày tạm giữ, tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ; mỗi bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y nhận được quyết định thi hành án của Tòa án; phạt bổ sung bị cáo Kiên và bị cáo Đào mỗi bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 05% thu nhập hằng tháng của các bị cáo Đào và Kiên trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Giao bị cáo Đào và bị cáo Kiên cho UBND xã Khánh Lợi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Toán sinh năm 1980; vắng mặt

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Sỹ

Nguyễn Hà Giang

Bùi Văn Lực

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 15 ngày 07 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và ông Phạm Văn Sỹ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo Vũ Văn K.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về tội danh: Bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Điều luật áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Mức hình phạt: Vũ Văn K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo K và những người liên quan là anh T, anh T1, anh T2, anh T3 sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 1.680.000 đồng (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ chần 100 quân, 01 đĩa sứ, 40 thẻ tre (mọi).

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Vũ Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người liên quan là anh T1, anh T2, anh T3, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 07 tháng 5 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Sỹ

Nguyễn Hà Giang

Bùi Văn Lực